

Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ

S, ngày 31 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu:*

- Ông **Hồ Viết S**, sinh năm 1981. Nơi cư trú: **Số A P, tổ B, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.**
- Bà **Nguyễn Thị Bích S1**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: **Số A P, tổ B, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024, người yêu cầu là ông **Hồ Viết S** và bà **Nguyễn Thị Bích S1** đã thoả thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông **Hồ Viết S** và bà **Nguyễn Thị Bích S1** đăng ký kết hôn năm 2005 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng** (Giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyển số 01, ngày 01/12/2005).

Trong quá trình chung sống vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không cùng mục đích sống nên cuộc sống gia đình trở nên ngột ngạt, không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân

nhau từ lâu. Nay ông bà đều xác định không còn tình cảm gì với nhau và đã thuận tình ly hôn nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: ông **Hồ Viết S** và bà **Nguyễn Thị Bích S1** xác định vợ chồng có 02 con chung là **Hồ Nguyễn Như Q**, sinh ngày 03/11/2007 và **Hồ Nguyễn Viết D**, sinh ngày 14/4/2011. Ly hôn, ông bà thỏa thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao hai con chung **Hồ Nguyễn Như Q** và **Hồ Nguyễn Viết D** cho bà **Nguyễn Thị Bích S1** trực tiếp nuôi dưỡng, ông **Hồ Viết S** cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/01 con) cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 10/02/2024.

[3] Về tài sản chung: ông **Hồ Viết S** và bà **Nguyễn Thị Bích S1** khẳng định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: ông **Hồ Viết S** và bà **Nguyễn Thị Bích S1** khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng; ông **Hồ Viết S** và bà **Nguyễn Thị Bích S1** mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001774 ngày 16/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: ông **Hồ Viết S** và bà **Nguyễn Thị Bích S1** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyển số 01, do **UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng** cấp ngày 01/12/2005 không còn giá trị pháp luật).

\* Về con chung: ông **Hồ Viết S** và bà **Nguyễn Thị Bích S1** xác định vợ chồng có 02 con chung là **Hồ Nguyễn Như Q**, sinh ngày 03/11/2007 và **Hồ**

**Nguyễn Viết D**, sinh ngày 14/4/2011. Ly hôn, ông bà thoả thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao hai con chung **Hồ Nguyễn Như Q** và **Hồ Nguyễn Viết D** cho bà **Nguyễn Thị Bích S1** trực tiếp nuôi dưỡng, ông **Hồ Viết S** cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/01 con) cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 10/02/2024.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

\* Về tài sản chung: ông **Hồ Viết S** và bà **Nguyễn Thị Bích S1** khẳng định vợ chồng không có tài sản chung.

\* Về nợ chung: ông **Hồ Viết S** và bà **Nguyễn Thị Bích S1** khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng; ông **Hồ Viết S** và bà **Nguyễn Thị Bích S1** mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001774 ngày 16/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận S;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường An Hải Tây, quận S, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Phước Hòa**

